TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **272**/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 24/9/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Đào Thị Thu Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Ninh**
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Nguyễn Thảo Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/QĐHPT –HNGĐ ngày 09/9/2024, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Cao Ngọc H**, sinh năm 2001
* Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Ú**, sinh năm 2002.
Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh T.
(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Ú vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Cao Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Ú đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, việc đăng ký trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống cùng gia đình nhà anh tại thôn C, xã M, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, đến đầu năm 2024 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân dân tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn luôn bất đồng quan điểm, bất đồng lối sống. Nay anh xác định vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân

không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị Ú.

Về con chung: Anh và chị Đặng Thị Ú có 01 con chung tên là Cao Minh K, sinh ngày 01/4/2023, hiện cháu K đang ở với anh vì chị Ú bỏ cháu đi từ lúc cháu chưa tròn 1 tuổi, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Ú cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh.

Về tài sản chung và về nợ chung: Anh và chị Đặng Thị Ú không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên chị Ú không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Toà án. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn không tiến hành lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được do chị Ú thường vắng mặt tại nơi cư trú. Anh H có đơn từ chối hòa giải.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, anh H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh Cao Ngọc H được ly hôn với chị Đặng Thị Ú. Về con chung: Giao con chung của anh chị là Cao Minh K, sinh ngày 01/4/2023 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh H không yêu cầu nên chị Ú không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh H xác định không có và không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Cao Ngọc H và chị Đặng Thị Ú kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/01/2023 tại UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy quan hệ hôn nhân của anh H và chị Ú là hợp pháp. Anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và xin nuôi con khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: kết quả xác minh xác định chị Đặng Thị Ú hiện đang cư trú, sinh sống tại xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên

Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

[3] Chị Ú đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của anh Cao Ngọc H:

[4.1] Đối với yêu cầu xin ly hôn với chị Đặng Thị Ú: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Ú cư trú xác định: Anh Cao Ngọc H và chị Đặng Thị Ú kết hôn từ năm 2023. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung tại thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh T. Cuộc sống vợ chồng anh chị đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được nhưng có sự việc chị Ú không có mặt tại nơi cư trú, đi không báo tạm vắng vơi chính quyền mà về lại đi ngay. Anh Cao Ngọc H xác định vợ chồng hiện đã không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ chung sống vơi nhau được. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H xác định do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ú không gửi văn bản ý kiến, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy chị Ú cũng không có thiện chí mong muốn hòa giải đoàn tụ. Anh H và chị Ú hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Tình trạng gia đình giữa anh H và chị Ú cũng được chính quyền địa phương xác nhận.

Từ những căn cứ trên HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Ú đã thực sự trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ chung sống. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Đối với yêu cầu được giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Anh H và chị Ú có 01 con chung là cháu Cao Minh K, sinh ngày 01/4/2023, hiện cháu K đang ở cùng anh H. Hiện tại cháu K dưới 36 *(ba mươi sáu)* tháng tuổi căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Tuy nhiên chị Ú đã thường xuyên đi làm ăn, để lại cháu K cho anh H nuôi dưỡng từ đầu năm 2024 đến nay, chị Ú giấu địa chỉ, không rõ nghề nghiệp, mức thu nhập và không có văn bản trình bày nguyện vọng nuôi con nên không đảm bảo điều kiện để giao nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Bản thân anh H có nguyện vọng được nuôi con và trên thực tế đã và đang là người trực tiếp nuôi con, anh H có thu nhập ổn định bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở ổn định. Tham vấn ý kiến của chính quyền địa phương có ý kiến, trong hoàn cảnh của anh H thì Toà án nên giao cháu K cho anh

H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những căn cứ trên, HĐXX xét thấy yêu cầu được quyền nuôi con của anh H là có căn cứ cần được chấp nhận. Do anh H không yêu cầu cấp dưỡng nên chị Ú không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, nợ chung: Anh H xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Ú không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Ngọc H được ly hôn chị Đặng Thị Ú.

2. Về con chung: Giao con chung là Cao Minh K, sinh ngày 01/4/2023 cho anh Cao Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Đặng Thị Ú không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại anh H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Cao Ngọc H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001544094 (ghi họ tên người nộp tiền Cao Văn H) ký bởi Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam ngày 26/07/2024 tương ứng Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002113 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (ghi họ tên người nộp tiền Cao Văn H).

Chị Đặng Thị Ú không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Hùng Lợi (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ninh - Nguyễn Thị Thanh Thuỷ **Đào Thị Thu Thuỷ**